

Số: 154/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Đỗ Thị Kim H - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường CL, thành phố C, tỉnh K.

2. Ông Lê Nguyên Kh - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường CL, thành phố C, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Thị Kim H và ông Lê Nguyên Kh thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong việc dân sự gồm: Tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim H và ông Lê Nguyên Kh thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Đỗ Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Lê Nguyên A, sinh ngày: 01/7/2009. Ông Lê Nguyên Kh không cấp dưỡng nuôi con.

* Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

1.3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Kim H và ông Lê Nguyên Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị Kim H và ông Lê Nguyên Kh mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H, ông Kh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000686 ngày 15/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh K. Bà Đỗ Thị Kim H và ông Lê Nguyên Kh đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP C;
- Chi cục THADS TP C;
- UBND phường T, TP. C. (Số 57 quyền số 01/2006, ngày 14/8/2006);
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thành Trung